SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI; 11/08/2025; 12:09:54 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1036/QĐ-UBND	*Cát Hải, ngày 05 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 (sau sắp xếp)

ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 thành phố Hải Phòng sau sắp xếp;

Căn cứ Quyết định số 2966/QĐ-UBND ngày 25/7/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2025 (sau sắp xếp);

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND, ngày 04/8/2025 của Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải về kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau sắp xếp;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế đặc khu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ vốn đầu tư công năm 2025 đặc khu Cát Hải (không bao gồm nguồn vốn thành phố phân bổ trực tiếp cho các dự án thành phố quyết định đầu tư), như sau:

1. Tổng nguồn vốn kế hoạch năm 2025: 279.918 triệu đồng, gồm:

- Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố: 183.864 triệu đồng;

- Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của thành phố: 96.054 triệu đồng.

2. Danh mục dự án và mức vốn bố trí: *(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).*

2.1. Vốn chuẩn bị đầu tư

Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án, công trình dự kiến triển khai trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2026:

- Kế hoạch vốn: 2.000 triệu đồng.

2.2. Thực hiện dự án

Phân bổ 277.918 triệu đồng cho các dự án, nhiệm vụ sau:

2.2.1. Phân bổ 161.124 triệu đồng cho các dự án, nhiệm vụ của thành phố giao:

a. Dự án thành phố quyết định đầu tư:

- Tổng số: 02 dự án;

- Kế hoạch vốn bố trí: 15.664 triệu đồng.

b. Dự án đặc khu quyết định đầu tư theo nhiệm vụ thành phố giao:

- Tổng số: 07 dự án, trong đó:

- Kế hoạch vốn bố trí: 145.460 triệu đồng.

2.2.2. Phân bổ 116.794 triệu đồng cho các dự án đặc khu quản lý:

a. Dự án chuyển tiếp của giai đoạn 2016-2020:

- Tổng số: 02 dự án;

- Kế hoạch vốn bố trí: 12.841,2 triệu đồng.

b. Dự án chuyển tiếp năm 2021-2024:

- Tổng số: 15 dự án;

- Kế hoạch vốn bố trí: 31.215,7 triệu đồng.

c. Dự án thực hiện mới năm 2025:

- Tổng số: 06 dự án;

- Kế hoạch vốn bố trí: 72.737,1 triệu đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Phòng Kinh tế thông báo chi tiết kế hoạch vốn từng dự án đến các chủ đầu tư để tổ chức triển khai kế hoạch vốn được giao theo quy định; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện vốn đầu tư công năm 2025, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu.

2. Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực III chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư và các cơ quan liên quan, kiểm soát quá trình giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 theo đúng quy định; Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo số liệu giải ngân vốn đầu tư công trên địa bàn theo quy định hiện hành.

3. Chủ đầu tư các dự án được giao kế hoạch vốn năm 2025: Tập trung rà soát và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án trong tất cả các giai đoạn thực hiện dự án từ công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thanh quyết toán; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công để giải ngân kế hoạch vốn được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng phòng Phòng Giao dịch số 2 - Kho bạc Nhà nước khu vực III và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tài chính Hải Phòng;
- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Các Ban HĐND đặc khu;
- Như điều 3;
- Ban QLDA đặc khu Cát Hải;
- Cổng TTĐT đặc khu (để công khai);
- Lưu: VT, KT(5).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D ĐẶC KHU CÁT HẢI T.P HẢI PHÒNG

Phan Viết Điện

PHỤ LỤC I

PHÂN BỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (SAU SẮP XẾP)

(Kèm theo Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND đặc khu Cát Hải)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư/ Chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí, giải ngân đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (trước sắp xếp)							Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (sau sắp xếp)					Phân theo giai đoạn thực hiện dự án	
								Số văn bản	Ngày tháng ban hành	Tổng mức đầu tư/ quyết toán			Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP					Nguồn tiền đất huyện được điều tiết (không bao gồm vốn ủy thác cho NHCS)	Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP				Vốn chuẩn bị đầu tư	Vốn thực hiện dự án
														Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP				Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP			
														Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)			Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14=15+18+20*	*15=16+17*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21=22+25*	*22=23+24*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*
	TỔNG SỐ: A+B									**1.140.780**	**748.128**	**367.938**	**279.918**	**166.364**	**42.000**	**124.364**	**96.054**	**96.054**	**17.500**	**279.918**	**183.864**	**42.000**	**141.864**	**96.054**	**6.964**	**272.954**
A	**Chuẩn bị đầu tư**												**2.000**						**2.000**	**2.000**	**2.000**		**2.000**		**2.000**	
B	**Thực hiện dự án**									**1.140.780**	**748.128**	**367.938**	**277.918**	**166.364**	**42.000**	**124.364**	**96.054**	**96.054**	**15.500**	**277.918**	**181.864**	**42.000**	**139.864**	**96.054**	**4.964**	**272.954**
I	**Phân bổ vốn cho các dự án, nhiệm vụ do UBND thành phố giao**									**572.965**	**270.567**	**80.080**	**162.862**	**66.808**	**42.000**	**24.808**	**96.054**	**96.054**	**0**	**161.124**	**65.070**	**37.480**	**27.590**	**96.054**	**1.069**	**160.055**
I.1	**Dự án thành phố quyết định đầu tư**									**153.337**	**47.178**	**21.200**	**15.664**	**15.664**	**15.664**	**0**	**0**	**0**	**0**	**15.664**	**15.664**	**15.664**	**0**	**0**	**800**	**14.864**
*	***Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 chuyển sang***																									
1	Dự án đầu tư xây dựng hồ chứa nước ngọt, hệ thống thuỷ lợi, cấp nước sinh hoạt tại xã Phù Long, huyện Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	7278184	283	2011-2025	2263 1342 1410 4071	27/12/2010 30/9/2016 23/9/2019 31/12/2024	122.606	35.592	21.200	10.000	10.000	10.000					10.000	10.000	10.000			0	10.000
*	***Dự án thực hiện mới năm 2025***																									
2	Đầu tư xây dựng mới Trường THPT Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Phòng nghiệp vụ 1 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8129370	074	2024-2027	89	06/12/2024	30.731	11.586		5.664	5.664	5.664					5.664	5.664	5.664			800	4.864
I.2	**Dự án huyện quyết định đầu tư theo nhiệm vụ thành phố giao**									**419.628**	**223.389**	**58.880**	**147.198**	**51.144**	**26.336**	**24.808**	**96.054**	**96.054**	**0**	**145.460**	**49.406**	**21.816**	**27.590**	**96.054**	**269**	**145.191**
	Dự án chuyển tiếp																									
1	Xây dựng công trình phòng thủ huyện Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	7004686	011	2021-2025	12 75	15/3/2022 20/9/2024	57.710	53.188	31.752	10.000	10.000	10.000					14.000	14.000	11.218	2.782			14.000
2	Xây dựng nhà làm việc công an xã Gia Luận	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	7940478	041	2023-2025	594	19/3/2025	4.509	4.509	4.200	309	309	309					309	309	309			68,555	240,445
3	Xây dựng nhà làm việc công an xã Hiền Hào	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8003903	041	2023-2025	1175	09/6/2025	5.870	5.870	5.550	350	350	350					342	342	342			0	342
4	Xây dựng Công viên cây xanh Khu du lịch vịnh trung tâm Cát Bà	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	7953690	312	2022-2026	3482	18/9/2024	223.627	40.000	600	33.495	33.495	8.687	24.808				33.495	33.495	8.687	24.808		0	33.495
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường xuyên đảo Cát Bà đoạn từ ngã 3 Áng Sói đến hang Quân Y, xã Trân Châu	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8094506	292	2024-2025	48	10/01/2025	14.418	14.418	14.228	190	190	190					190	190	190			127,652	62,348
6	Đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng bến phà Đồng Bài, bến phà Cái Viềng và các công trình phụ trợ	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8094508	292	2024-2025	3601	15/10/2024	98.504	98.504	2.450	96.054				96.054	96.054		96.054				96.054	3,262	96.050,738
	Dự án khởi công mới 2025																									
7	Đầu tư khắc phục các công trình vi phạm các nội dung không đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy của huyện Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8107235	338	2024-2026	56	20/12/2024	14.990	6.900	100	6.800	6.800	6.800					1.070	1.070	1.070			70	1.000
II	**Phân bổ vốn cho các dự án huyện quyết định đầu tư**									**567.815**	**477.561**	**287.858**	**115.056**	**99.556**	**0**	**99.556,0**	**0**	**0**	**15.500**	**116.794**	**116.794**	**4.520**	**112.274**	**0**	**3.894**	**112.900**

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư/ Chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí, giải ngân đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (trước sắp xếp)							Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (sau sắp xếp)					Phân theo giai đoạn thực hiện dự án	
													Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP					Nguồn tiền đất huyện được điều tiết (không bao gồm vốn ủy thác cho NHCS)	Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP				Vốn chuẩn bị đầu tư	Vốn thực hiện dự án
														Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP				Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP		
								Số văn bản	Ngày tháng ban hành	Tổng mức đầu tư/ quyết toán				Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)			Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=15+18+20	15=16+17	16	17	18	19	20	21=22+25	22=23+24	23	24	25	26	27
II.1	**Các dự án giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang**									**124.006**	**103.535**	**76.515**	**12.841,2**	**6.341,2**	**0**	**6.341,2**	**0**	**0**	**6.500**	**12.841,2**	**12.841,2**	**0,0**	**12.841,2**	**0**	**0**	**12.841**
1	Xây dựng khu tái định cư tại TDP Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	7666471	309	2018-2025	1604 10 2666	30/10/2017 15/3/2022 12/8/2024	113.360	96.549	69.884	12.585	6.085		6.085			6.500	12.585	12.585		12.585		0	12.585
2	Xây dựng nhà làm việc Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	7801908	309	2019-2024	3589	03/12/2024	10.646	6.986	6.631	256,2	256,2		256,2				256,2	256,2		256,2		0	256,2
II.2	**Dự án thực hiện năm 2021-2024 chuyển tiếp sang**									**260.714**	**253.595**	**210.043**	**37.920,8**	**28.920,8**	**0**	**28.920,8**	**0**	**0**	**9.000**	**31.215,7**	**31.215,7**	**0,0**	**31.215,7**	**0,0**	**1.506**	**29.709**
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tái định cư quỹ đất 10% thuộc Dự án khu đô thị du lịch Cái Giá - Cát Bà, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	7927974	285	2022-2025	1640 4072	20/9/2023 31/12/2024	33.408	33.000	26.400	3.624	624		624			3.000	2.624	2.624		2.624		180,677	2.443,323
2	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên và hạ tầng kỹ thuật xung quanh Hồ Tùng Dinh, thị trấn Cát Bà (giai đoạn 2)	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	7975369	312	2022-2024	85	17/01/2025	14.059	14.059	13.750	309	309		309				307,5	307,5		307,5		137,548	169,952
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải khu dân cư quanh Hồ Tùng Dinh, thị trấn Cát Bà	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	7975370	262	2023-2025	2210	08/11/2023	48.850	43.000	23.400	16.200,2	10.200,2		10.200,2			6.000	12.200	12.200		12.200		162,06	12.037,94
4	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân đảo Cát Hải (giai đoạn 3) và xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ khu vực đảo Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	7988484	338	2023-2025	1285	25/6/2025	65.557	65.557	64.382	2.500	2.500		2.500				1.205,9	1.205,9		1.205,9			1.205,9
5	Cải tạo, nâng cấp mặt đường và hệ thống kè chống sạt lở đường Núi Xẻ	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8071919	312	2023-2025	1977	30/7/2024	14.990	14.712	9.924	4.500	4.500		4.500				4.500	4.500		4.500		130	4.370
6	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường trung tâm du lịch Cát Bà (đoạn từ số nhà 161 đến số nhà 225, Phố Cát Bà - từ ngã 3 Cảng Cá đến khách sạn Viễn Đông)	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8071918	312	2023-2025	69	16/01/2025	7.857	7.857	7.792	64,3	64,3		64,3				52,2	52,2		52,2		50,533	1,667
7	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường trung tâm du lịch Cát Bà (đoạn từ số nhà 226, Phố Cát Bà- khách sạn Cát Bà Dream đến chân dốc Cát Cò 1)	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8071917	312	2023-2025	764	04/4/2025 13/11/2024	8.242	8.242	5.600	2.690	2.690		2.690				2.710,1	2.710,1		2.710,1		55,311	2.654,789
8	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường vòng quanh Núi Ngọc (đoạn từ số nhà 01, Phố Núi Ngọc - khách sạn Cát Bà Waterside đến chân dốc Núi Xẻ và đường ngang Núi Ngọc)	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8071916	312	2023-2025	60	15/01/2025	13.408	13.408	11.850	1.558,1	1.558,1		1.558,1				1.558,1	1.558,1		1.558,1		55,869	1.502,231
9	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường vòng quanh Núi Ngọc (đoạn từ số nhà 224, Phố Núi Ngọc- khách sạn Viễn Đông đến chân dốc Núi Xẻ)	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8071915	312	2023-2025	852	17/4/2025	12.665	12.665	11.600	1.150	1.150		1.150				1.049,5	1.049,5		1.049,5		52,174	997,326
10	Đầu tư xây dựng bể bơi và các công trình phục vụ học tập thể chất Trường TH&THCS Phù Long	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8071914	073	2023-2025	1071	26/5/2025	10.522	10.522	9.625	1.072	1.072		1.072				897,2	897,2		897,2		124	773,2
11	Đầu tư xây dựng bể bơi học sinh trường TH&THCS Hà Sen	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8071913	073	2023-2025	4025	27/12/2024	4.203	4.203	3.970	233	233		233				233	233		233		51,282	181,718

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư/ Chủ trương đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lũy kế vốn đã bố trí, giải ngân đến hết kế hoạch năm 2024	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (trước sắp xếp)							Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (sau sắp xếp)					Phân theo giai đoạn thực hiện dự án	
													Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP					Nguồn tiền đất huyện được điều tiết (không bao gồm vốn ủy thác cho NHCS)	Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP				Vốn chuẩn bị đầu tư	Vốn thực hiện dự án
														Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP				Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP		
								Số văn bản	Ngày tháng ban hành	Tổng mức đầu tư/ quyết toán				Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)			Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14=15+18+20	15=16+17	16	17	18	19	20	21=22+25	22=23+24	23	24	25	26	27
12	Đầu tư trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Văn hóa Thông tin Thể thao huyện	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8072166	161	2023-2025	904	16/4/2024	6.965	6.950	6.605	345	345		345				345	345		345		64,077	280,923
13	Cải tạo nâng cấp Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Việt Hải	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8071912	341	2023-2025	3865	04/12/2024	4.220	4.220	4.158	61,2	61,2		61,2				49,2	49,2		49,2		48,339	0,861
14	Cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các trạm xử lý nước thải thị trấn Cát Bà	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8107616	262	2024-2025	3668	30/10/2024	8.851	8.500	6.132	2.269	2.269		2.269				2.139	2.139		2.139		261,591	1.877,409
15	Hạ ngầm đường điện trung thế 35KV từ cột 224 đến cột 227 lộ 375E2.43 tại tổ dân phố Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8094507	312	2024-2025	3585	08/10/2024	6.917	6.700	4.855	1.345	1.345		1.345				1.345	1.345		1.345		133	1.212
II.3	**Dự án thực hiện mới năm 2025**									**183.095**	**120.431**	**1.300**	**64.294**	**64.294**	**0**	**64.294**	**0**	**0**	**0**	**72.737,1**	**72.737,1**	**4.520**	**68.217,1**	**0**	**2.388,0**	**70.349,1**
1	Xây dựng kè bê tông tại lô 2 Núi Ngọc, thị trấn Cát Bà	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8118265	312	2025-2026	248	14/02/2025	8.047	7.870	120	4.122	4.122		4.122				5.150	5.150		5.150		373	4.777
2	Cải tạo, sửa chữa nhà công vụ đa năng huyện Cát Hải	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8118264	341	2025-2026	44	13/11/2024	7.877	302	120	2.075	2.075		2.075				20	20		20		20	0
3	Đầu tư các hạng mục bổ trợ cho hoạt động của Phố đêm Cát Bà	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8118263	338	2025-2026	1188	11/6/2025	4.425	4.200	130	3.907	3.907		3.907				1.185	1.185		1.185		185	1.000
4	Nạo vét hồ Tùng Dinh thị trấn Cát Bà	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8118262	278	2025-2026	724	31/3/2025	14.162	12.322	130	3.992	3.992		3.992				8.664	8.664		8.664		316	8.348
5	Xây dựng Trường Tiểu học và THCS Nghĩa Lộ (cơ sở 2)	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8107233	073	2025-2026	575	13/3/2025	91.324	55.737	400	27.750	27.750		27.750				32.270	32.270	4.520	27.750		876	31.394
6	Xây dựng Trường Mầm non Sao Mai (cơ sở 2)	Đặc khu Cát Hải	Phòng giao dịch số 2 KBNN KV III	Ban QLDA đặc khu	8107234	071	2025-2026	576	13/3/2025	57.260	40.000	400	22.448	22.448		22.448				25.448,1	25.448,1		25.448,1		618	24.830,1

PHỤ LỤC II

KẾ HOẠCH PHÂN BỔ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 THEO LĨNH VỰC ĐẦU TƯ

(Kèm theo Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND đặc khu Cát Hải)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Lĩnh vực đầu tư	Số dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau sắp xếp				
			Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP			
				Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của thành phố
				Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)
	1	*2*	*3=4+7*	*4=56*	*5*	*6*	*7*
	Tổng cộng	**33**	**279.918**	**183.864**	**42.000**	**141.864**	**96.054**
1	Chi quốc phòng	1	14.000	14.000	11.218	2.782	0
2	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	2	651	651	651	0	0
3	Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề	5	64.512,3	64.512	10.184	54.328	0
4	Chi Khoa học và công nghệ						
5	Chi Y tế, dân số và gia đình						
6	Chi Văn hóa thông tin	1	345	345	0	345	0
7	Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn						
8	Chi Thể dục thể thao						
9	Chi Bảo vệ môi trường	2	14.339	14.339	0	14.339	0
10	Chi các hoạt động kinh tế	18	182.931,5	86.877,5	18.877	68.000,5	96.054
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	2	69,2	69,2	0,0	69,2	0,0
12	Chi Bảo đảm xã hội						
13	Chi ngành, lĩnh vực khác	2	3.070	3.070	1.070	2.000	0

PHỤ BIỂU 01

CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (SAU SẮP XẾP)

(Kèm theo Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 05/8/2025 của UBND đặc khu Cát Hải)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (trước sắp xếp)							Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (sau sắp xếp)					Chi tiết điều chỉnh						
		Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP		Nguồn tiền đất huyện được điều tiết (không bao gồm vốn ủy thác cho NHCS)	Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP				Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP					Nguồn tiền đất huyện được điều tiết (không bao gồm vốn ủy thác cho NHCS)
			Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025							Theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/7/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP		Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP		
			Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)			Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)		Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	
1	*2*	*3=4+7+9*	*4=5+6*	*5*	*6*	*7=8*	*8*	*9*	*10=11+14*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16=17+18*	*17=12-5*	*18=13-6*	*19=20*	*20=14-8*	*21=-9*
	TỔNG SỐ: A+B	**279.918**	**166.364**	**42.000**	**124.364**	**96.054**	**96.054**	**17.500**	**279.918**	**183.864**	**42.000**	**141.864**	**96.054**	**0**	**17.500**	**0**	**17.500**	**0**	**0**	**-17.500**
A	**Chuẩn bị đầu tư**	**2.000**						**2.000**	**2.000**	**2.000**		**2.000**			**2.000**		**2.000**			**-2.000**
B	**Thực hiện dự án**	**277.918**	**166.364**	**42.000**	**124.364**	**96.054**	**96.054**	**15.500**	**277.918**	**181.864**	**42.000**	**139.864**	**96.054**	**0**	**15.500**	**0**	**15.500**	**0**	**0**	**-15.500**
I	**Phân bổ vốn cho các dự án, nhiệm vụ do UBND thành phố giao**	**162.862**	**66.808**	**42.000**	**24.808**	**96.054**	**96.054**	**0**	**161.124**	**65.070**	**37.480**	**27.590**	**96.054**	**-1.738**	**-1.738**	**-4.520**	**2.782**	**0**	**0**	**0**
I.1	**Dự án thành phố quyết định đầu tư**	**15.664**	**15.664**	**15.664**	**0**	**0**	**0**	**0**	**15.664**	**15.664**	**15.664**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
*	*Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 chuyển sang*																			
1	Dự án đầu tư xây dựng hồ chứa nước ngọt, hệ thống thuỷ lợi, cấp nước sinh hoạt tại xã Phù Long, huyện Cát Hải	10.000	10.000	10.000					10.000	10.000	10.000									
*	*Dự án thực hiện mới năm 2025*																			
2	Đầu tư xây dựng mới Trường THPT Cát Hải	5.664	5.664	5.664					5.664	5.664	5.664									
I.2	**Dự án huyện quyết định đầu tư theo nhiệm vụ thành phố giao**	**147.198**	**51.144**	**26.336**	**24.808**	**96.054**	**96.054**	**0**	**145.460**	**49.406**	**21.816**	**27.590**	**96.054**	**-1.738**	**-1.738**	**-4.520**	**2.782**	**0**	**0**	**0**
	Dự án chuyển tiếp																			
1	Xây dựng công trình phòng thủ huyện Cát Hải	10.000	10.000	10.000					14.000	14.000	11.218	2.782		4.000	4.000	1.218	2.782			
2	Xây dựng nhà làm việc công an xã Gia Luận	309	309	309					309	309	309			0						
3	Xây dựng nhà làm việc công an xã Hiền Hào	350	350	350					342	342	342			-8	-8	-8				
4	Xây dựng Công viên cây xanh Khu du lịch vịnh trung tâm Cát Bà	33.495	33.495	8.687	24.808				33.495	33.495	8.687	24.808								
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường xuyên đảo Cát Bà đoạn từ ngã 3 Áng Sói đến hang Quân Y, xã Trân Châu	190	190	190					190	190	190									

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (trước sắp xếp)							Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (sau sắp xếp)					Chi tiết điều chỉnh						
		Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP					Nguồn tiền đất huyện được điều tiết (không bao gồm vốn ủy thác cho NHCS)	Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP				Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP					Nguồn tiền đất huyện được điều tiết (không bao gồm vốn ủy thác cho NHCS)
			Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP				Theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/7/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP		Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP		
			Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)			Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)		Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	
1	*2*	*3=4+7+9*	*4=5+6*	*5*	*6*	*7=8*	*8*	*9*	*10=11+14*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16=17+18*	*17=12-5*	*18=13-6*	*19=20*	*20=14-8*	*21=-9*
6	Đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng bến phà Đồng Bài, bến phà Cái Viềng và các công trình phụ trợ	96.054				96.054	96.054		96.054				96.054							
	Dự án khởi công mới 2025																			
7	Đầu tư khắc phục các công trình vi phạm các nội dung không đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy của huyện Cát Hải	6.800	6.800	6.800					1.070	1.070	1.070			-5.730	-5.730	-5.730				
II	**Phân bổ vốn cho các dự án huyện quyết định đầu tư**	**115.056**	**99.556**	**0**	**99.556,0**	**0**	**0**	**15.500**	**116.794**	**116.794**	**4.520**	**112.274**	**0**	**1.738**	**17.238**	**4.520**	**12.718**	**0**	**0**	**-15.500**
II.1	**Các dự án giai đoạn 2016-2020 chuyển tiếp sang**	**12.841,2**	**6.341,2**	**0**	**6.341,2**	**0**	**0**	**6.500**	**12.841,2**	**12.841,2**	**0,0**	**12.841,2**	**0**	**0**	**6.500**	**0**	**6.500**	**0**	**0**	**-6.500**
1	Xây dựng khu tái định cư tại TDP Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà	12.585	6.085		6.085			6.500	12.585	12.585		12.585		0	6.500		6.500			-6.500
2	Xây dựng nhà làm việc Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà	256,2	256,2		256,2				256,2	256,2		256,2								
II.2	**Dự án thực hiện năm 2021-2024 chuyển tiếp sang**	**37.920,8**	**28.920,8**	**0**	**28.920,8**	**0**	**0**	**9.000**	**31.215,7**	**31.215,7**	**0,0**	**31.215,7**	**0,0**	**-6.705,1**	**2.294,9**	**0,0**	**2.294,9**	**0,0**	**0,0**	**-9.000,0**
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tái định cư quỹ đất 10% thuộc Dự án khu đô thị du lịch Cái Giá - Cát Bà, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	3.624	624		624			3.000	2.624	2.624		2.624		-1.000	2.000		2.000			-3.000
2	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên và hạ tầng kỹ thuật xung quanh Hồ Tùng Dinh, thị trấn Cát Bà (giai đoạn 2)	309	309		309				307,5	307,5		307,5		-1,5	-1,5		-1,5			
3	Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải khu dân cư quanh Hồ Tùng Dinh, thị trấn Cát Bà	16.200,2	10.200,2		10.200,2			6.000	12.200	12.200		12.200		-4.000,2	1.999,8		1.999,8			-6.000
4	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân đảo Cát Hải (giai đoạn 3) và xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ khu vực đảo Cát Hải	2.500	2.500		2.500				1.205,9	1.205,9		1.205,9		-1.294,1	-1.294,1		-1.294,1			
5	Cải tạo, nâng cấp mặt đường và hệ thống kè chống sạt lở đường Núi Xẻ	4.500	4.500		4.500				4.500	4.500		4.500								
6	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường trung tâm du lịch Cát Bà (đoạn từ số nhà 161 đến số nhà 225, Phố Cát Bà - từ ngã 3 Cảng Cá đến khách sạn Viễn Đông)	64,3	64,3		64,3				52,2	52,2		52,2		-12,1	-12,1		-12,1			

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (trước sắp xếp)							Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (sau sắp xếp)					Chi tiết điều chỉnh						
		Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP					Nguồn tiền đất huyện được điều tiết (không bao gồm vốn ủy thác cho NHCS)	Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP				Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP					Nguồn tiền đất huyện được điều tiết (không bao gồm vốn ủy thác cho NHCS)
			Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP				Theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/7/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP		Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP		
			Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)			Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)		Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	
1	*2*	*3=4+7+9*	*4=5+6*	*5*	*6*	*7=8*	*8*	*9*	*10=11+14*	*11=12+13*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16=17+18*	*17=12-5*	*18=13-6*	*19=20*	*20=14-8*	*21=-9*
7	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường trung tâm du lịch Cát Bà (đoạn từ số nhà 226, Phố Cát Bà- khách sạn Cát Bà Dream đến chân dốc Cát Cò 1)	2.690	2.690		2.690				2.710,1	2.710,1		2.710,1		20,1	20,1		20,1			
8	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường vòng quanh Núi Ngọc (đoạn từ số nhà 01, Phố Núi Ngọc - khách sạn Cát Bà Waterside đến chân dốc Núi Xẻ và đường ngang Núi Ngọc)	1.558,1	1.558,1		1.558,1				1.558,1	1.558,1		1.558,1								
9	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường vòng quanh Núi Ngọc (đoạn từ số nhà 224, Phố Núi Ngọc- khách sạn Viễn Đông đến chân dốc Núi Xẻ)	1.150	1.150		1.150				1.049,5	1.049,5		1.049,5		-100,5	-100,5		-100,5			
10	Đầu tư xây dựng bể bơi và các công trình phục vụ học tập thể chất Trường TH&THCS Phù Long	1.072	1.072		1.072				897,2	897,2		897,2		-174,8	-174,8		-174,8			
11	Đầu tư xây dựng bể bơi học sinh trường TH&THCS Hà Sen	233	233		233				233	233		233								
12	Đầu tư trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Văn hóa Thông tin Thể thao huyện	345	345		345				345	345		345								
13	Cải tạo nâng cấp Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Việt Hải	61,2	61,2		61,2				49,2	49,2		49,2		-12,0	-12,0		-12,0			
14	Cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các trạm xử lý nước thải thị trấn Cát Bà	2.269	2.269		2.269				2.139	2.139		2.139		-130,0	-130,0		-130,0			
15	Hạ ngầm đường điện trung thế 35KV từ cột 224 đến cột 227 lộ 375E2.43 tại tổ dân phố Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà	1.345	1.345		1.345				1.345	1.345		1.345								
II.3	**Dự án thực hiện mới năm 2025**	**64.294**	**64.294**	**0**	**64.294**	**0**	**0**	**0**	**72.737,1**	**72.737,1**	**4.520**	**68.217,1**	**0**	**8.443,1**	**8.443,1**	**4.520,0**	**3.923,1**	**0**	**0**	**0**
1	Xây dựng kè bê tông tại lô 2 Núi Ngọc, thị trấn Cát Bà	4.122	4.122		4.122				5.150	5.150		5.150		1.028	1.028		1.028			
2	Cải tạo, sửa chữa nhà công vụ đa năng huyện Cát Hải	2.075	2.075		2.075				20	20		20		-2.055	-2.055		-2.055			

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (trước sắp xếp)							Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (sau sắp xếp)					Chi tiết điều chỉnh						
		Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP					Nguồn tiền đất huyện được điều tiết (không bao gồm vốn ủy thác cho NHCS)	Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP				Tổng số	Bổ sung có mục tiêu từ NSTP					Nguồn tiền đất huyện được điều tiết (không bao gồm vốn ủy thác cho NHCS)
			Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP				Theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 25/7/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP		Theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 22/12/2020; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 21/02/2025			Thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của TP		
			Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)			Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)				Tổng số	Nguồn XDCB tập trung	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	Tổng số	Nguồn thu tiền sử dụng đất (nguồn điều tiết NSTP)	
1	2	3=4+7+9	4=5+6	5	6	7=8	8	9	10=11+14	11=12+13	12	13	14	15	16=17+18	17=12-5	18=13-6	19=20	20=14-8	21=-9
3	Đầu tư các hạng mục bổ trợ cho hoạt động của Phố đêm Cát Bà	3.907	3.907		3.907				1.185	1.185		1.185		-2.722	-2.722		-2.722			
4	Nạo vét hồ Tùng Dinh thị trấn Cát Bà	3.992	3.992		3.992				8.664	8.664		8.664		4.672	4.672		4.672			
5	Xây dựng Trường Tiểu học và THCS Nghĩa Lộ (cơ sở 2)	27.750	27.750		27.750				32.270	32.270	4.520	27.750		4.520	4.520	4.520	0			
6	Xây dựng Trường Mầm non Sao Mai (cơ sở 2)	22.448	22.448		22.448				25.448,1	25.448,1		25.448,1		3.000,1	3.000,1		3.000,1			